

Ngày 31/12/2025	49,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.4%	11.1%	9.0%

2025	
ROE	18.7%
	+/- YoY ▲ 1.3%

Q4/25	
DT thuần	6,837
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 400 ▲ 6.2%
	YoY ▼ 2,096 ▼ 23.5%

2025	
DT thuần	25,888
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 5,984 ▼ 18.8%

Q4/25	
LN gộp	2,594
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 208 ▲ 8.7%
	YoY ▲ 95.0 ▲ 3.8%

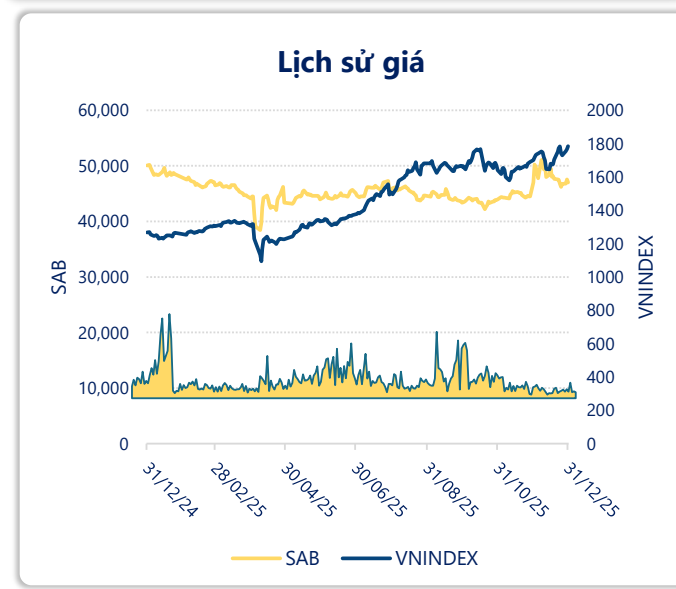
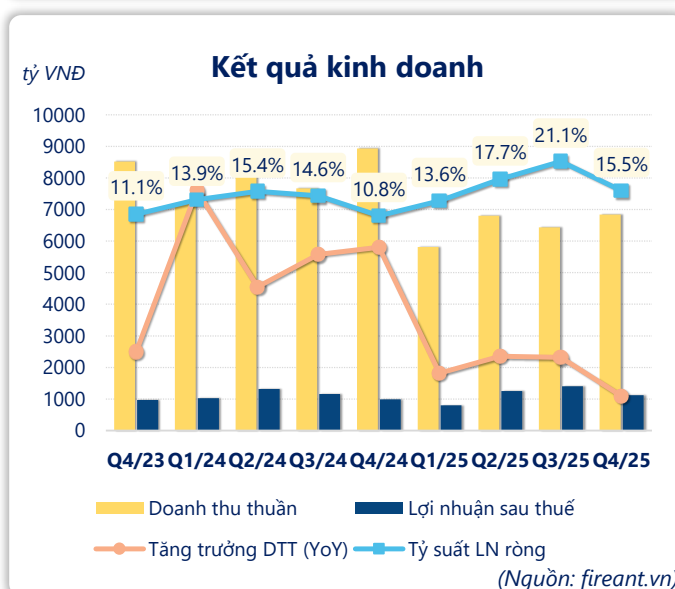
2025	
LN gộp	9,301
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 17.0 ▼ 0.2%

Q4/25	
LN thuần	1,393
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 170 ▼ 10.8%
	YoY ▲ 150 ▲ 12.1%

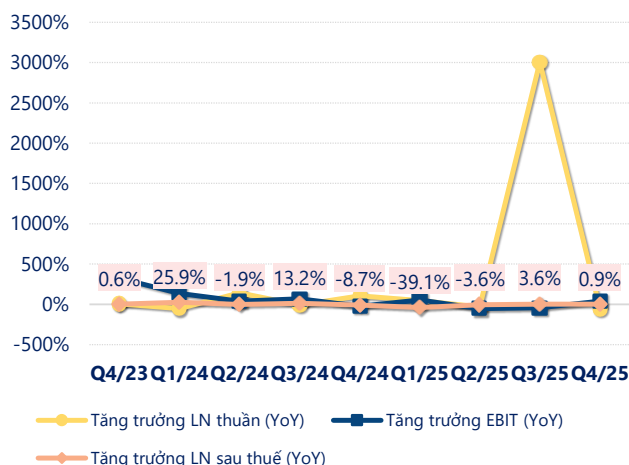
2025	
LN thuần	5,553
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 124 ▼ 2.2%

Q4/25	
LN sau thuế	1,119
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 285 ▼ 20.3%
	YoY ▲ 128 ▲ 12.9%

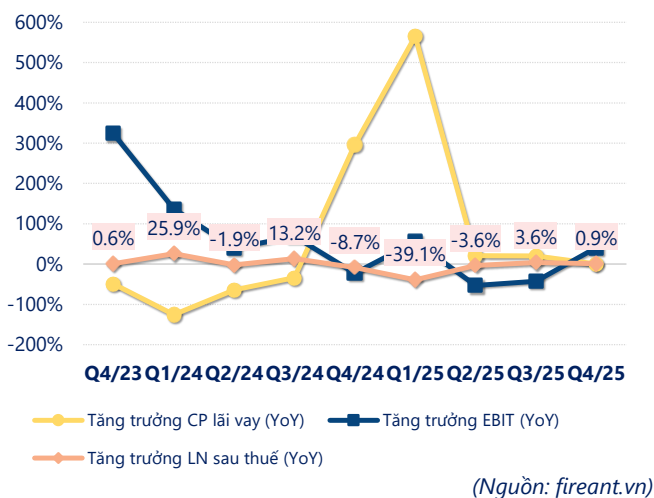
2025	
LN sau thuế	4,573
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 78.0 ▲ 1.7%



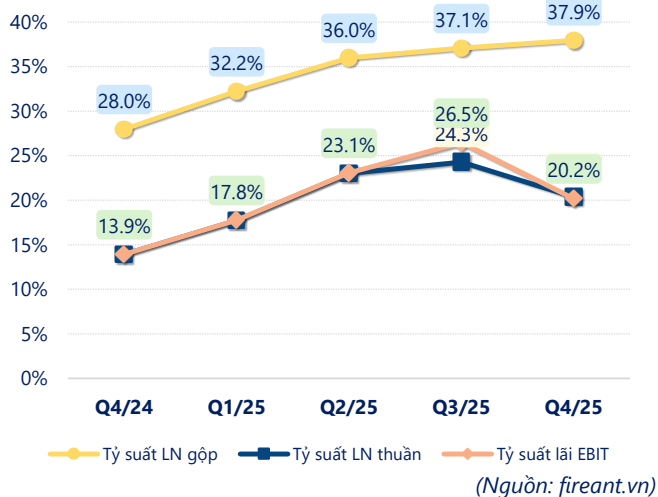
Tăng trưởng lợi nhuận



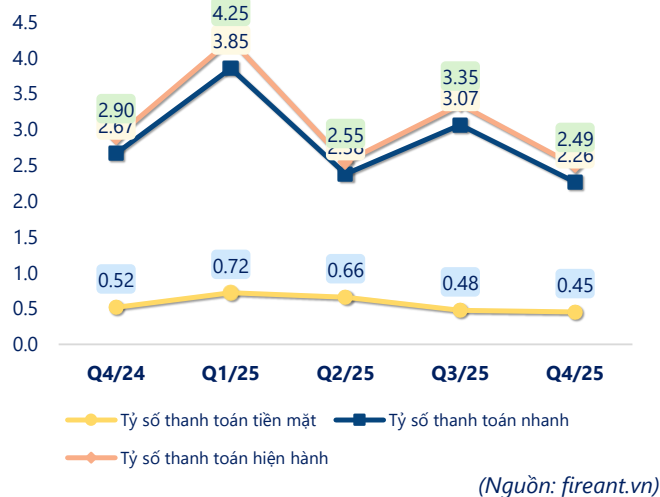
Tăng trưởng chi phí



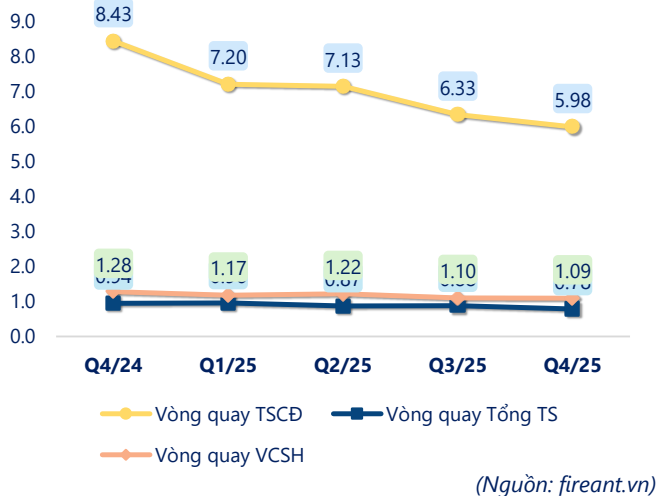
Tỷ suất lợi nhuận



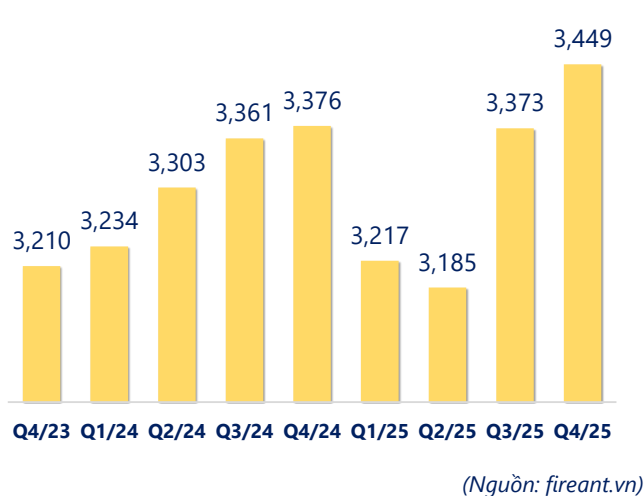
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	6,837	8,933	-23.5%	25,888	31,872	-18.8%
Giá vốn hàng bán	4,242	6,433	-34.1%	16,588	22,554	-26.5%
Lợi nhuận gộp	2,594	2,499	3.8%	9,301	9,318	-0.2%
Doanh thu HĐTC	257	268	-4.2%	1,007	1,067	-5.7%
Chi phí TC	-1.79	-4.49	60.2%	26.3	24.8	5.9%
Chi phí lãi vay	7.38	4.88	51.3%	34.3	27.4	25.1%
LN trong công ty LKLD	130	130	0.3%	278	197	40.9%
Chi phí bán hàng	1,326	1,429	-7.2%	4,022	4,042	-0.5%
Chi phí QLDN	264	230	14.7%	984	839	17.2%
LN thuần từ HĐKD	1,393	1,243	12.1%	5,553	5,677	-2.2%
Lợi nhuận khác	-21.0	-3.93	-434%	98.7	-29.6	433%
LN trước thuế	1,372	1,239	10.8%	5,652	5,647	0.1%
Lợi nhuận sau thuế	1,119	991	12.9%	4,573	4,495	1.7%
LNST của CĐ cty mẹ	1,062	965	10.1%	4,424	4,330	2.2%

(Nguồn: fireant.vn)

